

Số/No: 12.00.01/2026/CV-OCB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2026  
Ho Chi Minh City, March 17 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**INFORMATION DISCLOSURE**

V/v: Công bố thông tin định kỳ năm 2025 liên quan hoạt động phát hành trái phiếu riêng lẻ  
Re: *Periodic Information Disclosure for 2025 pertaining to private bond issuance activities*

**Kính gửi:** Quý Nhà đầu tư  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)  
**To:** *The Investors*  
*The Hanoi Stock Exchange (HNX)*

Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**

Organization name: **ORIENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

Mã chứng khoán: **OCB**

Stock symbol: **OCB**

Trụ sở chính: Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

Head office: *The Hallmark Tower, 15 Tran Bach Dang, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City*

Điện thoại: (028) 38 220 960

Tel: (028) 38 220 960

Fax: (028) 38 220 963

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Văn Anh

Information disclosing person: *Ms. Nguyen Van Anh*

Địa chỉ: Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

Address: *The Hallmark Tower, 15 Tran Bach Dang, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City*

Điện thoại: (028) 38 220 960

Tel: (028) 38 220 960

Fax: (028) 38 220 963

Loại thông tin công bố:

Type of information to be disclosed:

- định kỳ     bất thường     24h     theo yêu cầu     khác  
 *periodic*     *extraordinary*     *24h*     *upon request*     *others*

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin định kỳ năm 2025 liên quan hoạt động phát hành trái phiếu riêng lẻ (kèm các Mẫu công bố thông tin định kỳ theo Thông tư 76/2024/TT-BTC)

Disclosure content: *Periodic information disclosure for 2025 pertaining to private bond issuance activities (with periodic information disclosure forms according to Circular 76/2024/TT-BTC)*




Thông tin này được công bố trên:

*This information is disclosed on:*

- Trang thông tin điện tử của OCB tại đường dẫn: <https://ocb.com.vn/vi/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin> kể từ ngày 17./03./2026  
OCB's website at the following link: <https://ocb.com.vn/vi/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin> since 17./03./2026
- Chuyên trang trái phiếu doanh nghiệp: <https://cbonds.hnx.vn/>  
Corporate Bond Portal: <https://cbonds.hnx.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby certify that the information disclosed herein is true and accurate, and we assume full responsibility under the law for the content of such disclosed information.*

Nơi nhận:   
**Recipients:**  
-Như trên  
-As above  
-Lưu: VT  
-Archiving: Office

Đính kèm:  
**Attached:**  
Mẫu công bố thông tin định kỳ theo Thông tư 76/2024/TT-BTC  
Periodic information disclosure form according to Circular 76/2024/TT-BTC

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC 

ORGANIZATION REPRESENTATIVE

Người được ủy quyền CBTT

Authorized Information Discloser



NGUYỄN VĂN ANH



**NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**

Số: 1444, 01 /2026/CV-OCB  
V/v: Công bố thông tin về tình hình sử dụng  
số tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)**  
**NHÀ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại báo cáo (kèm theo).

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./

**NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**  
**TU. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM QUẢN LÝ**  
**TÀI SẢN NỢ VÀ CÓ**

**VU NHẬT THÙY DƯƠNG**

\* Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ. Báo cáo tình hình sử dụng vốn phải được kiểm toán theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP; doanh nghiệp gửi kèm theo ý kiến kiểm toán;

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

Mẫu 3.3: Thông tư 76/2024/TT-BTC -  
Công bố thông tin về tình hình sử dụng số  
tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu  
đối với trái phiếu còn dư nợ

**BÁO CÁO**  
**Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu**

**1. Thông tin về doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng TMCP Phương Đông
- Giấy phép hoạt động số 0061/NH-GP ngày 13/04/1996 do NHNN Việt Nam cấp và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 38220960 - Fax: (028) 38220963
- Địa chỉ thư điện tử: dvkh@ocb.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác
- Mã số thuế: 0300852005

**2. Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu**

- Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐQT ngày 25/05/2020, Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐQT ngày 15/03/2022, Nghị quyết số 64/2022/NQ-HĐQT ngày 20/07/2022, Nghị quyết số 53/2023/NQ-HĐQT ngày 22/06/2023, Nghị quyết số 128/2023/NQ-HĐQT ngày 12/12/2023, Nghị quyết số 60/2024/NQ-HĐQT ngày 16/04/2024, Nghị quyết số 144/NQ-HĐQT ngày 04/11/2024, Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐQT ngày 22/04/2025 và Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐQT ngày 30/10/2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông mục đích sử dụng số tiền thu được đối với từng mã trái phiếu như sau:

STT	Mã Trái phiếu	Tổng khối lượng phát hành (VND)	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Nghị quyết phương án phát hành
<b>A</b>	<b>Các mã trái phiếu đã đáo hạn, mua lại trước hạn trong giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025</b>			
1	OCB.BOND3.2020	1.635.000.000.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành (tăng nguồn vốn huy động trung dài hạn, nhằm phục vụ nhu cầu cấp tín dụng trong hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành)	Số 22/2020/NQ-HĐQT ngày 25/05/2020
2	OCBL2225016	500.000.000.000	Mục đích phát hành trái phiếu nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay của OCB trong từng thời kỳ	(i) Số 18/2022/NQ-HĐQT ngày 15/03/2022 (ii) Số 64/2022/NQ-HĐQT ngày 20/07/2022

*Handwritten signature*

STT	Mã Trái phiếu	Tổng khối lượng phát hành (VND)	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Nghị quyết phương án phát hành
3	OCBL2325007	1.000.000.000.000	Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Số 53/2023/NQ-HĐQT ngày 22/06/2023
4	OCBL2326015	2.000.000.000.000		Số 128/2023/NQ-HĐQT ngày 12/12/2023
5	OCBL2326018	1.000.000.000.000		
6	OCBL2427002	1.500.000.000.000	Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Số 60/2024/NQ-HĐQT ngày 16/04/2024
7	OCBL2427003	1.500.000.000.000		
8	OCBL2427004	1.000.000.000.000		
9	OCBL2427005	500.000.000.000		
10	OCBL2427006	1.000.000.000.000		
11	OCBL2426007	1.000.000.000.000		
12	OCBL2427008	1.000.000.000.000		
13	OCBL2427009	1.000.000.000.000		
14	OCBL2426010	2.000.000.000.000		
15	OCBL2427011	1.000.000.000.000		
16	OCBL2427012	600.000.000.000		
17	OCBL2427013	1.000.000.000.000		
18	OCBL2427014	2.500.000.000.000		
19	OCBL2427015	1.000.000.000.000		
20	OCBL2427016	1.900.000.000.000		
21	OCBL2427017	1.000.000.000.000		
22	OCBL2427018	500.000.000.000		
23	OCBL2427019	500.000.000.000		
24	OCBL2427020	1.000.000.000.000		

STT	Mã Trái phiếu	Tổng khối lượng phát hành (VND)	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Nghị quyết phương án phát hành
25	OCBL2427021	1.000.000.000.000	Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Số 144/2024/NQ-HĐQT ngày 04/11/2024
26	OCBL2427022	700.000.000.000		
27	OCBL2427023	1.000.000.000.000		
28	OCBL2427024	2.000.000.000.000		
<b>B</b>	<b>Các mã trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2025</b>			
29	OCBL2427001	1.300.000.000.000	Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Số 60/2024/NQ-HĐQT ngày 16/04/2024
30	OCB12501	2.000.000.000.000	Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Số 31/2025/NQ-HĐQT ngày 22/04/2025
31	OCB12502	1.000.000.000.000		
32	OCB12503	500.000.000.000		
33	OCB12504	500.000.000.000		
34	OCB12505	1.500.000.000.000		
35	OCB12506	1.500.000.000.000		
36	OCB12507	1.500.000.000.000		
37	OCB12508	900.000.000.000		
38	OCB12509	500.000.000.000		
39	OCB12510	1.000.000.000.000		
40	OCB12511	3.000.000.000.000		
41	OCB12512	1.300.000.000.000		
42	OCB12513	3.000.000.000.000		
43	OCB12514	1.000.000.000.000		
44	OCB12515	2.000.000.000.000		
45	OCB12516	1.000.000.000.000		
46	OCB12517	300.000.000.000		
47	OCB12518	1.800.000.000.000		
48	OCB12519	600.000.000.000		
49	OCB12520	1.000.000.000.000		
50	OCB12521	1.200.000.000.000		
51	OCB12522	1.000.000.000.000		
52	OCB12523	1.000.000.000.000		

HÀNG  
CÓ  
GỖ

*Ann 4*

STT	Mã Trái phiếu	Tổng khối lượng phát hành (VND)	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Nghị quyết phương án phát hành
53	OCB12524	1.000.000.000.000	Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Số 31/2025/NQ-HĐQT ngày 22/04/2025
54	OCB12525	600.000.000.000		
55	OCB12526	1.000.000.000.000		
56	OCB12527	1.000.000.000.000		
57	OCB12528	1.000.000.000.000	Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay hoặc đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Số 77/2025/NQ-HĐQT ngày 30/10/2025
58	OCB12529	1.500.000.000.000		
59	OCB12530	1.000.000.000.000		
60	OCB12531	1.000.000.000.000		
<b>Tổng cộng</b>		<b>70.835.000.000.000</b>		

**3. Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và tiến độ giải ngân số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn dư nợ:**

Kỳ báo cáo: năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)

Đối với kỳ báo cáo năm 2025, OCB thực hiện báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và tiến độ giải ngân số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với các trái phiếu còn dư nợ trong 6 tháng cuối năm 2025.

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2024	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2025
			Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)
			(1)	(2)	(3)
I.	Tăng vốn cấp		0	0	0
1	Hoạt động cho vay		0	0	0
2	Hoạt động đầu tư		0	0	0
3	Hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng		0	0	0

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2024	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2025
			Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)
			(1)	(2)	(3)
II.	Mục đích khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng		33.635.000.000.000	37.200.000.000.000	70.835.000.000.000
1	Hoạt động cho vay		33.635.000.000.000	37.200.000.000.000	70.835.000.000.000
A	Các trái phiếu đã đáo hạn, mua lại trước hạn trong giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025		32.335.000.000.000	0	32.335.000.000.000
		OCB.BOND3.2020	1.635.000.000.000	0	1.635.000.000.000
		OCBL2225016	500.000.000.000	0	500.000.000.000
		OCBL2325007	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2326015	2.000.000.000.000	0	2.000.000.000.000
		OCBL2326018	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2427002	1.500.000.000.000	0	1.500.000.000.000
		OCBL2427003	1.500.000.000.000	0	1.500.000.000.000
		OCBL2427004	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2427005	500.000.000.000	0	500.000.000.000
		OCBL2427006	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2426007	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2427008	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2427009	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2426010	2.000.000.000.000	0	2.000.000.000.000
		OCBL2427011	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2427012	600.000.000.000	0	600.000.000.000
		OCBL2427013	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2427014	2.500.000.000.000	0	2.500.000.000.000
		OCBL2427015	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000

6  


STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2024	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2025
			Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)
			(1)	(2)	(3)
		OCBL2427016	1.900.000.000.000	0	1.900.000.000.000
		OCBL2427017	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2427018	500.000.000.000	0	500.000.000.000
		OCBL2427019	500.000.000.000	0	500.000.000.000
		OCBL2427020	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2427021	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2427022	700.000.000.000	0	700.000.000.000
		OCBL2427023	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2427024	2.000.000.000.000	0	2.000.000.000.000
<b>B</b>	<b>Các mã trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2025</b>		<b>1.300.000.000.000</b>	<b>37.200.000.000.000</b>	<b>38.500.000.000.000</b>
		OCBL2427001	1.300.000.000.000	0	1.300.000.000.000
		OCB12501	0	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
		OCB12502	0	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCB12503	0	500.000.000.000	500.000.000.000
		OCB12504	0	500.000.000.000	500.000.000.000
		OCB12505	0	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
		OCB12506	0	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
		OCB12507	0	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
		OCB12508	0	900.000.000.000	900.000.000.000
		OCB12509	0	500.000.000.000	500.000.000.000
		OCB12510	0	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCB12511	0	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
		OCB12512	0	1.300.000.000.000	1.300.000.000.000
		OCB12513	0	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
		OCB12514	0	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2024	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2025
			Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)
			(1)	(2)	(3)
		OCB12515	0	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
		OCB12516	0	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCB12517	0	300.000.000.000	300.000.000.000
		OCB12518	0	1.800.000.000.000	1.800.000.000.000
		OCB12519	0	600.000.000.000	600.000.000.000
		OCB12520	0	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCB12521	0	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
		OCB12522	0	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCB12523	0	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCB12524	0	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCB12525	0	600.000.000.000	600.000.000.000
		OCB12526	0	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCB12527	0	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCB12528	0	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCB12529	0	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
		OCB12530	0	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCB12531	0	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
<b>Tổng (I+II)</b>			<b>33.635.000.000.000</b>	<b>37.200.000.000.000</b>	<b>70.835.000.000.000</b>

Ghi chú:

- Cột (2): Đối với các trái phiếu đã phát hành trước ngày 01/01/2025 đã đáo hạn và được mua lại trước ngày 31/12/2025, thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo đã chi ra trước ngày 31/12/2024 và tiếp tục được sử dụng đến ngày 31/12/2025
- Cột (3) = (1) + (2): Số liệu [Tổng (I+II)] thể hiện doanh số lũy kế, bao gồm các đợt đã đáo hạn và mua lại trước hạn trong giai đoạn 01/01/2025 đến 31/12/2025. Tổng giá trị trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2025 là 38.500.000.000.000 đồng

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của báo cáo nêu trên./.

*Nam*  
**NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**  
**PHÓ PHÒNG PHỤ TRÁCH PHÒNG PHÁT**  
**HÀNH & ĐẦU TƯ GTCG**



**PHẠM THỊ KIM ANH**

**NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**  
**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM QUẢN LÝ**  
**TÀI SẢN NỢ VÀ CÓ**



**VŨ NHẬT THÙY DƯƠNG**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

Mẫu 3.4: Thông tư 76/2024/TT-BTC -  
Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu  
được từ việc phát hành trái phiếu đối với  
trái phiếu còn dư nợ



## **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ  
việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với  
trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**  
**Thông tin về Ngân hàng**

**Giấy phép/Quyết định**

**Thành lập và Hoạt động số**

0061/NH-GP  
1810/QĐ-QLGS5  
3151/QĐ-NHNN

ngày 13 tháng 4 năm 1996  
ngày 31 tháng 7 năm 2025  
ngày 16 tháng 9 năm 2025

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 0061/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13 tháng 4 năm 1996. Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 13 tháng 4 năm 1996. Giấy phép Thành lập và Hoạt động đã được điều chỉnh và lần điều chỉnh gần nhất là Quyết định số 3151/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp

**Giấy Chứng nhận Đăng ký**

**Kinh doanh/Doanh nghiệp số**

0300852005

ngày 10 tháng 5 năm 1996

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Ngân hàng đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300852005 ngày 8 tháng 12 năm 2023. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đầu tiên và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch
Ông Yoshizawa Toshiki	Thành viên
Bà Trịnh Thị Mai Anh	Thành viên
Ông Ngô Hà Bắc	Thành viên
Ông Phan Trung	Thành viên
Ông Segawa Mitsuhiro	Thành viên
	(từ ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Ông Dương Kỳ Hiệp	Thành viên độc lập
	(từ ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Ông Kato Shin	Thành viên
	(đến ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Ông Nguyễn Đình Tùng	Thành viên
	(đến ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Ông Phạm Tri Nguyen	Thành viên độc lập
	(đến ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên độc lập
	(đến ngày 22 tháng 4 năm 2025)

**Ban Kiểm soát**

Bà Đặng Thị Thanh Huyền	Trưởng Ban
	(từ ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thúy Minh	Trưởng Ban
	(đến ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Bà Đặng Thị Quý	Thành viên
Ông Phạm Quang Vinh	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên
	(từ ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Ông Nguyễn Trọng Hải	Thành viên
	(từ ngày 22 tháng 4 năm 2025)

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**  
**Thông tin về Ngân hàng (tiếp theo)**

<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông Phạm Hồng Hải Ông Nguyễn Bá Ngọc  Bà Huỳnh Lê Mai  Ông Trương Đình Long	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 2 năm 2026) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 7 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 9 tháng 1 năm 2025)
<b>Kế toán trưởng</b>	Bà Nguyễn Vân Anh	Kế toán trưởng
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch
<b>Trụ sở chính</b>	Tòa nhà The Hallmark 15 Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

## **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông** **Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (“Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ”).

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đối với Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được mô tả tại Thuyết minh số 2 của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ. Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm về việc xác định rằng cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được áp dụng để lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ là phù hợp.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đã được lập phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được mô tả tại Thuyết minh số 2 của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc đã phê duyệt phát hành Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Vũ Nhật Thùy Dương

Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý tài sản Nợ và Có  
Đại diện theo Ủy quyền của Tổng Giám Đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

5202  
HÀNG  
CỔ P  
ĐỘI  
HỒ C

S.T.L  
+  
HH  
HỒ CHÍ MINH



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG  
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### Kính gửi Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (“Ngân hàng”) và các thuyết minh kèm theo (sau đây gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ”) được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 6 đến trang 18.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được mô tả tại Thuyết minh số 2 của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm về việc xác định rằng cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán là phù hợp.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được mô tả tại Thuyết minh số 2 của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ.

## Cơ sở lập báo cáo và giới hạn sử dụng

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2 của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ, trong đó mô tả về cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được áp dụng để lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập nhằm mục đích để Ngân hàng tuân thủ Nghị định số 65/2022/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 16 tháng 9 năm 2022 nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, và Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Vì vậy, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác. Báo cáo kiểm toán của chúng tôi chỉ nhằm mục đích để Ngân hàng tuân thủ và công bố thông tin theo quy định Nghị định nêu trên và không nhằm sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

## Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

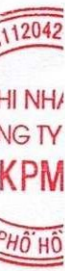
Báo cáo kiểm toán số: 25-01-00633-26-1



Phạm Huy Cường  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2675-2024-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**  
**Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy tiến thu được từ việc phát hành trái phiếu từ ngày 31/12/2024 (ngày liền kề trước kỳ báo cáo)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu từ ngày 1/1/2025 đến ngày 31/12/2025 (ngày kết thúc kỳ báo cáo)	VND	
					(1)	(2)
					VND	(3) = (1) + (2)

**Trái phiếu đã phát hành trước ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực**

<b>I.</b>	<b>Tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng (tăng nguồn vốn huy động trung dài hạn, nhằm phục vụ nhu cầu cấp tín dụng trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng)</b>					
1.	Hoạt động cho vay					
1.1	Trái phiếu đáo hạn trong kỳ báo cáo (*)					
			OCB.BOND3.2020	1.635.000.000.000	-	1.635.000.000.000

<b>II.</b>	<b>Đáp ứng nhu cầu cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ</b>					
1.	Hoạt động cho vay					
1.1	Trái phiếu đáo hạn trong kỳ báo cáo (*)					
			OCBL2225016	500.000.000.000	-	500.000.000.000

**Trái phiếu phát hành sau ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực**

<b>III.</b>	<b>Cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành</b>					
1.	Hoạt động cho vay					
1.1	Trái phiếu đáo hạn trong kỳ báo cáo (*)					
			OCBL2325007	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000

1.2	Trái phiếu mua lại trước hạn trong kỳ báo cáo (*)					
			OCBL2326015	2.000.000.000.000	-	2.000.000.000.000
			OCBL2326018	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
			OCBL2426007	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
			OCBL2426010	2.000.000.000.000	-	2.000.000.000.000
			OCBL2427002	1.500.000.000.000	-	1.500.000.000.000
			OCBL2427003	1.500.000.000.000	-	1.500.000.000.000



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

**Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy tính thu được từ việc phát hành trái phiếu từ ngày 31/12/2024 (ngày liền kề trước kỳ báo cáo)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu từ ngày 1/1/2025 đến ngày 31/12/2025	VND	
					(1)	(2)
						VND
						(3) = (1) + (2)
		OCBL2427004	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000
		OCBL2427005	500.000.000.000	-	-	500.000.000.000
		OCBL2427006	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000
		OCBL2427008	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000
		OCBL2427009	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000
		OCBL2427011	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000
		OCBL2427012	600.000.000.000	-	-	600.000.000.000
		OCBL2427013	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000
		OCBL2427014	2.500.000.000.000	-	-	2.500.000.000.000
		OCBL2427015	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000
		OCBL2427016	1.900.000.000.000	-	-	1.900.000.000.000
		OCBL2427017	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000
		OCBL2427018	500.000.000.000	-	-	500.000.000.000
		OCBL2427019	500.000.000.000	-	-	500.000.000.000
		OCBL2427020	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000
		OCBL2427021	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000
		OCBL2427022	700.000.000.000	-	-	700.000.000.000
		OCBL2427023	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000
		OCBL2427024	2.000.000.000.000	-	-	2.000.000.000.000
			29.200.000.000.000	-	-	29.200.000.000.000

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ này



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

**Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 1/1/2025 đến ngày 31/12/2025)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 1/1/2024 đến ngày 31/12/2024)	VND	
					(1)	(2)
						(3) = (1) + (2)
						(ngày kết thúc kỳ báo cáo)
						31/12/2025
1.3	Trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31/12/2025					
		OCBL2427001	1.300.000.000.000	-	-	1.300.000.000.000
		OCB12501	-	2.000.000.000.000	-	2.000.000.000.000
		OCB12502	-	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCB12503	-	500.000.000.000	-	500.000.000.000
		OCB12504	-	500.000.000.000	-	500.000.000.000
		OCB12505	-	1.500.000.000.000	-	1.500.000.000.000
		OCB12506	-	1.500.000.000.000	-	1.500.000.000.000
		OCB12507	-	1.500.000.000.000	-	1.500.000.000.000
		OCB12508	-	900.000.000.000	-	900.000.000.000
		OCB12509	-	500.000.000.000	-	500.000.000.000
		OCB12510	-	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCB12511	-	3.000.000.000.000	-	3.000.000.000.000
		OCB12512	-	1.300.000.000.000	-	1.300.000.000.000
		OCB12513	-	3.000.000.000.000	-	3.000.000.000.000
		OCB12514	-	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCB12515	-	2.000.000.000.000	-	2.000.000.000.000
		OCB12516	-	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCB12517	-	300.000.000.000	-	300.000.000.000
		OCB12518	-	1.800.000.000.000	-	1.800.000.000.000
		OCB12519	-	600.000.000.000	-	600.000.000.000
		OCB12520	-	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCB12521	-	1.200.000.000.000	-	1.200.000.000.000
		OCB12522	-	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCB12523	-	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCB12524	-	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCB12525	-	600.000.000.000	-	600.000.000.000
		OCB12526	-	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ này



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

**Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu kể đến ngày 31/12/2024	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 1/1/2025 đến ngày 31/12/2025)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2025
		OCB12527	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCB12528	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCB12529	-	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
		OCB12530	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCB12531	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>				<b>37.200.000.000.000</b>	<b>70.835.000.000.000</b>
			1.300.000.000.000	37.200.000.000.000	38.500.000.000.000

(\* ) Các trái phiếu này đã đáo hạn hoặc được mua lại trước hạn trong giai đoạn từ ngày 1/1/2025 đến ngày 31/12/2025.

Người lập



Trần Thị Ni Ni  
Trưởng bộ phận phát hành  
giấy tờ có giá

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người soát xét



Phạm Thị Kim Anh  
Phó phòng phụ trách Phòng phát hành & đầu  
 tư giấy tờ có giá

Người duyệt



Phó Giám đốc Trung tâm quản lý  
 tài sản nợ và có



## **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

### **Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**

Các thuyết minh này là bộ phận không tách rời và cần được đọc kèm với Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 đính kèm.

## **1. Đơn vị báo cáo**

### **(a) Thành lập và hoạt động**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (“Ngân hàng”) là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 0061/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”) cấp ngày 13 tháng 4 năm 1996 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300852005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10 tháng 5 năm 1996. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300852005 ngày 8 tháng 12 năm 2023. Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 13 tháng 4 năm 1996. Theo Quyết định số 1810/QĐ-QLGS5 ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định số 3151/QĐ-NHNN ngày 16 tháng 9 năm 2025 về việc sửa đổi nội dung tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng, NHNNVN đã chấp thuận sửa đổi nội dung địa chỉ trụ sở chính là Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh và vốn điều lệ là 26.630.552.840.000 VND.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm:

- hoạt động huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ;
- tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước;
- vay vốn của NHNNVN và của các tổ chức tín dụng khác;
- cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn;
- chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- hùn vốn, liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành;
- làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNNVN cho phép;
- đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật; kinh doanh trái phiếu theo quy định của pháp luật;
- cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, tái chiết khấu giấy tờ có giá; phát hành thẻ tín dụng;
- bảo lãnh ngân hàng;
- mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; mở tài khoản thanh toán tại NHNNVN; mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng; chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;
- tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- dịch vụ quản lý tiền mặt; tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; tham gia đấu thầu mua bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNNVN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; dịch vụ môi giới tiền tệ;
- phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu, tín phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNNVN;
- gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNNVN;
- ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNNVN;
- mua nợ, kinh doanh, mua bán vàng miếng.

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

**Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**(b) Vốn điều lệ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ của Ngân hàng là 26.630.522.840.000 VND (31/12/2024: 24.657.891.520.000 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng đã phát hành 2.663.052.284 cổ phiếu phổ thông (31/12/2024: 2.465.789.152 cổ phiếu phổ thông), với mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000 VND. Cổ phiếu của Ngân hàng đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

**(c) Địa điểm và mạng lưới hoạt động**

Trụ sở chính của Ngân hàng đặt tại tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, sáu mươi hai (62) chi nhánh và một trăm mười ba (113) phòng giao dịch trên toàn quốc.

**(d) Công ty con**

Ngân hàng có các công ty con được sở hữu trực tiếp như sau:

Tên công ty	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết	
			31/12/2025	31/12/2024
Công ty TNHH MTV Chuyên tiền Quốc tế Ngân hàng Thương mại Phương Đông	Số 0314327542 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 3 tháng 4 năm 2017	Dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ	100%	100%
Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Phương Đông	Số 0318933777 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 4 năm 2025	Quản lý nợ tồn đọng và xử lý tài sản bảo đảm	100%	-

**(e) Tổng số nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có 6.901 nhân viên (31/12/2024: 7.021 nhân viên).

## Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

## 2. Cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán chủ yếu

### (a) Cơ sở lập báo cáo

Ngân hàng quản lý nguồn vốn và sử dụng vốn theo quy chế tài chính, các chính sách quản lý rủi ro của Ngân hàng và quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu riêng lẻ được quản lý tập trung trên tài khoản tiền gửi của Ngân hàng mở tại NHNNVN và tiền gửi dự trữ thanh khoản (kỳ hạn qua đêm) đặt tại các tổ chức tín dụng khác, và luân chuyển qua lại giữa các tài khoản này.

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán sau:

- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập căn cứ trên số sách kế toán và chứng từ của Ngân hàng đã được lập cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.
- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập theo định kỳ 6 tháng và hàng năm vào các ngày kết thúc kỳ 6 tháng đầu mỗi kỳ kế toán năm và ngày kết thúc kỳ kế toán năm.
- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập trên cơ sở thực thu, thực chi theo nguyên tắc giá gốc.
- Giá trị số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu, số tiền đã sử dụng từ các trái phiếu phát hành, số tiền gốc trái phiếu đã thanh toán cho trái chủ và dư nợ gốc trái phiếu còn lại tại ngày kết thúc kỳ báo cáo được xác định theo các nguyên tắc xác định giá trị của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.
- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ chỉ trình bày việc sử dụng vốn lần đầu và không trình bày việc quay vòng vốn (nếu có).
- Việc sử dụng nguồn vốn của Ngân hàng được thực hiện theo nguyên tắc Ngân hàng ưu tiên việc sử dụng hết nguồn huy động từ phát hành trái phiếu riêng lẻ, sau đó mới sử dụng các nguồn vốn khác để giải ngân cho vay theo mục đích phát hành trái phiếu riêng lẻ. Đối với các nguồn vốn thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ, việc sử dụng nguồn vốn được thực hiện theo nguyên tắc nhập trước – xuất trước.
- Mục đích sử dụng vốn được xác định theo các phương án phát hành trái phiếu đã được Hội đồng Quản trị Ngân hàng thông qua.

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập nhằm mục đích để Ngân hàng tuân thủ quy định về chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Nghị định 153”), Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153 và Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Vì vậy, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

### (b) Đơn vị tiền tệ sử dụng trong báo cáo

Đơn vị tiền tệ kế toán của Ngân hàng là Đồng Việt Nam (“VND”). Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ này được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”).

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

**Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**(c) Cơ sở thực thu, thực thi**

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập trên cơ sở thực thu, thực chi theo nguyên tắc giá gốc. Theo cơ sở kế toán này:

- Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được ghi nhận khi Ngân hàng nhận tiền từ người mua trái phiếu và được ghi nhận theo số tiền thực tế thu được từ việc phát hành trừ các khoản chi phí trực tiếp có liên quan đến việc phát hành trái phiếu, nếu có;
- Số tiền đã sử dụng từ các trái phiếu riêng lẻ phát hành được ghi nhận khi Ngân hàng thực hiện giải ngân thực tế cho mục đích sử dụng vốn có liên quan; và
- Cho vay khách hàng được ghi nhận theo số tiền giải ngân thực tế.

N. 0 3  
NI  
HUC  
PH  
ANH

11  
H  
H  
11

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**  
**Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
 (tiếp theo)

**3. Thông tin chi tiết của các trái phiếu đã phát hành còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**

STT	Mã trái phiếu	Số Nghị quyết phê duyệt phát hành	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng trái phiếu đã phát hành	Mệnh giá trái phiếu được phát hành		Tổng mệnh giá trái phiếu đã phát hành
						VND	VND	
<b>Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành</b>								
1	OCBL2427001	60/2024/NQ-HĐQT	10/06/2024	10/06/2027	1.300	1.000.000.000	1.000.000.000	1.300.000.000.000
2	OCB12501	31/2025/NQ-HĐQT	28/4/2025	28/4/2028	2.000	1.000.000.000	1.000.000.000	2.000.000.000.000
3	OCB12502	31/2025/NQ-HĐQT	29/4/2025	29/4/2028	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
4	OCB12503	31/2025/NQ-HĐQT	21/5/2025	21/5/2028	500	1.000.000.000	1.000.000.000	500.000.000.000
5	OCB12504	31/2025/NQ-HĐQT	22/5/2025	22/5/2028	500	1.000.000.000	1.000.000.000	500.000.000.000
6	OCB12505	31/2025/NQ-HĐQT	27/5/2025	27/5/2028	1.500	1.000.000.000	1.000.000.000	1.500.000.000.000
7	OCB12506	31/2025/NQ-HĐQT	28/5/2025	28/5/2028	1.500	1.000.000.000	1.000.000.000	1.500.000.000.000
8	OCB12507	31/2025/NQ-HĐQT	29/5/2025	29/5/2028	1.500	1.000.000.000	1.000.000.000	1.500.000.000.000
9	OCB12508	31/2025/NQ-HĐQT	3/6/2025	3/6/2028	900	1.000.000.000	1.000.000.000	900.000.000.000
10	OCB12509	31/2025/NQ-HĐQT	4/6/2025	4/6/2028	500	1.000.000.000	1.000.000.000	500.000.000.000
11	OCB12510	31/2025/NQ-HĐQT	12/6/2025	12/6/2028	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
12	OCB12511	31/2025/NQ-HĐQT	18/6/2025	18/6/2028	3.000	1.000.000.000	1.000.000.000	3.000.000.000.000
13	OCB12512	31/2025/NQ-HĐQT	15/07/2025	15/07/2028	1.300	1.000.000.000	1.000.000.000	1.300.000.000.000
14	OCB12513	31/2025/NQ-HĐQT	23/07/2025	23/07/2028	3.000	1.000.000.000	1.000.000.000	3.000.000.000.000
15	OCB12514	31/2025/NQ-HĐQT	24/07/2025	24/07/2028	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
16	OCB12515	31/2025/NQ-HĐQT	12/08/2025	12/08/2028	2.000	1.000.000.000	1.000.000.000	2.000.000.000.000
17	OCB12516	31/2025/NQ-HĐQT	21/08/2025	21/08/2028	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
18	OCB12517	31/2025/NQ-HĐQT	27/08/2025	27/08/2028	300	1.000.000.000	1.000.000.000	300.000.000.000
19	OCB12518	31/2025/NQ-HĐQT	28/08/2025	28/08/2028	1.800	1.000.000.000	1.000.000.000	1.800.000.000.000
20	OCB12519	31/2025/NQ-HĐQT	28/08/2025	28/08/2027	600	1.000.000.000	1.000.000.000	600.000.000.000
21	OCB12520	31/2025/NQ-HĐQT	28/08/2025	28/08/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**  
**Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
 (tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Số Nghị quyết phê duyệt phát hành	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng trái phiếu đã phát hành	Mệnh giá trái phiếu được phát hành		Tổng mệnh giá trái phiếu đã phát hành
						VND	VND	
22	OCB12521	31/2025/NQ-HĐQT	29/08/2025	29/08/2028	1.200	1.000.000.000	1.000.000.000	1.200.000.000.000
23	OCB12522	31/2025/NQ-HĐQT	30/09/2025	30/09/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
24	OCB12523	31/2025/NQ-HĐQT	30/09/2025	30/09/2028	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
25	OCB12524	31/2025/NQ-HĐQT	30/09/2025	30/09/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
26	OCB12525	31/2025/NQ-HĐQT	02/10/2025	02/10/2027	600	1.000.000.000	1.000.000.000	600.000.000.000
27	OCB12526	31/2025/NQ-HĐQT	02/10/2025	02/10/2028	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
28	OCB12527	31/2025/NQ-HĐQT	08/10/2025	08/10/2028	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
29	OCB12528	77/2025/NQ-HĐQT	05/11/2025	05/11/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
30	OCB12529	77/2025/NQ-HĐQT	20/11/2025	20/11/2028	1.500	1.000.000.000	1.000.000.000	1.500.000.000.000
31	OCB12530	77/2025/NQ-HĐQT	10/12/2025	10/12/2028	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
32	OCB12531	77/2025/NQ-HĐQT	16/12/2025	16/12/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000

**Tổng cộng**

**38.500      1.000.000.000      38.500.000.000.000**



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông  
Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(tiếp theo)

**4. Thông tin chi tiết của các trái phiếu đã phát hành và đáo hạn trong kỳ báo cáo (từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025)**

STT	Mã trái phiếu	Số Nghị quyết phê duyệt phát hành	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng trái phiếu đã phát hành	Mệnh giá trái phiếu đã phát hành	Số tiền thanh toán cho các trái phiếu đáo hạn trong kỳ báo cáo từ ngày 1/1/2025 đến ngày 31/12/2025
						VND	VND
	Mục đích phát hành là để tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng (tăng nguồn vốn huy động trung dài hạn, nhằm phục vụ nhu cầu cấp tín dụng trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng)						
	OCB.BOND3.2020	22/2020/NQ-HĐQT	24/6/2020	24/6/2025	1.635	1.000.000.000	1.635.000.000.000
	Mục đích phát hành là để đáp ứng nhu cầu cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ						
	OCBL2225016	18/2022/NQ-HĐQT	15/09/2022	15/09/2025	500	1.000.000.000	500.000.000.000
	Mục đích phát hành là để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành						
	OCBL2325007	53/2023/NQ-HĐQ	28/08/2023	28/08/2025	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông  
Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(tiếp theo)

**5. Thông tin chi tiết của các trái phiếu chưa đáo hạn và được thanh toán trước hạn trong kỳ báo cáo (từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025)**

STT	Mã trái phiếu	Số Nghị quyết phê duyệt phát hành	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng trái phiếu đã phát hành	Mệnh giá trái phiếu đã phát hành	Số tiền thanh toán cho các trái phiếu chưa đáo hạn trong kỳ báo cáo từ ngày 1/1/2025 đến ngày 31/12/2025
					Trái phiếu	VND	VND
<b>Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành</b>							
1	OCBL2326015	128/2023/NQ-HĐQT	14/12/2023	14/12/2026	2.000	1.000.000.000	2.000.000.000.000
2	OCBL2326018	128/2023/NQ-HĐQT	26/12/2023	26/12/2026	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
3	OCBL2426007	60/2024/NQ-HĐQT	07/08/2024	07/08/2026	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
4	OCBL2426010	60/2024/NQ-HĐQT	13/08/2024	13/08/2026	2.000	1.000.000.000	2.000.000.000.000
5	OCBL2427002	60/2024/NQ-HĐQT	26/06/2024	26/06/2027	1.500	1.000.000.000	1.500.000.000.000
6	OCBL2427003	60/2024/NQ-HĐQT	28/06/2024	28/06/2027	1.500	1.000.000.000	1.500.000.000.000
7	OCBL2427004	60/2024/NQ-HĐQT	27/06/2024	27/06/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
8	OCBL2427005	60/2024/NQ-HĐQT	09/07/2024	09/07/2027	500	1.000.000.000	500.000.000.000
9	OCBL2427006	60/2024/NQ-HĐQT	18/07/2024	18/07/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
10	OCBL2427008	60/2024/NQ-HĐQT	08/08/2024	08/08/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
11	OCBL2427009	60/2024/NQ-HĐQT	08/08/2024	08/08/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
12	OCBL2427011	60/2024/NQ-HĐQT	21/08/2024	21/08/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
13	OCBL2427012	60/2024/NQ-HĐQT	28/08/2024	28/08/2027	600	1.000.000.000	600.000.000.000
14	OCBL2427013	60/2024/NQ-HĐQT	10/09/2024	10/09/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
15	OCBL2427014	60/2024/NQ-HĐQT	12/09/2024	12/09/2027	2.500	1.000.000.000	2.500.000.000.000
16	OCBL2427015	60/2024/NQ-HĐQT	26/09/2024	26/09/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
17	OCBL2427016	60/2024/NQ-HĐQT	26/09/2024	26/09/2027	1.900	1.000.000.000	1.900.000.000.000
18	OCBL2427017	60/2024/NQ-HĐQT	26/09/2024	26/09/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
19	OCBL2427018	60/2024/NQ-HĐQT	09/10/2024	09/10/2027	500	1.000.000.000	500.000.000.000
20	OCBL2427019	60/2024/NQ-HĐQT	16/10/2024	16/10/2027	500	1.000.000.000	500.000.000.000
21	OCBL2427020	60/2024/NQ-HĐQT	30/10/2024	30/10/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000
22	OCBL2427021	144/2024/NQ-HĐQT	28/11/2024	28/11/2027	1.000	1.000.000.000	1.000.000.000.000

